

## GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

NGUYỄN THANH BÌNH\*

### TÓM TẮT

*Bài viết đề cập đến sự cần thiết phải đưa nội dung giáo dục kỹ năng sống (KNS) vào đào tạo sư phạm. Đồng thời, tác giả đã trình bày mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả sau khi học chuyên đề này ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (ĐHSPHN) cho học viên sau đại học giáo dục học (GDH). Qua đó cho thấy khung lý thuyết về giáo dục KNS và phương pháp dạy học tích cực và phương pháp đánh giá theo cách tiếp cận năng lực khi tổ chức dạy-học chuyên đề này. Với phương thức đó người học không chỉ hiểu biết về KNS và giáo dục KNS, mà còn vận dụng được cách tiếp cận 4 trụ cột của giáo dục thế kỷ XXI và có thể thiết kế được các chủ đề giáo dục KNS phù hợp với các nhóm đối tượng khác nhau để việc triển khai giáo dục KNS có thể lan tỏa rộng hơn.*

### ABSTRACT

#### *Introducing life skills education to curriculum of master of education at Ha Noi University of Education*

*The article is about the need to introduce life skills education to teacher education. At the same time the authoress also describes the objectives, contents, teaching methodology, and ways of evaluation of the discipline in the curriculum for post-graduate students at Hanoi University of Education. Thereby, the conceptual framework of life skills education and the active teaching methodology and evaluative methods based on competence are recognized while this course is taught. In such a way learners not only know about life skills and life skills education but also know how to apply the 4 pillar-based methods to education in the 21<sup>st</sup> century so they can design various topics of life skills education in accordance with various groups of learners to bring into play of the effects of life skills education.*

### 1. Đặt vấn đề

Lý luận giáo dục với tư cách là một hợp phần trong lý luận GDH theo quan niệm trước đây bao gồm: giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị, pháp luật, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục thể chất, giáo dục lao động-kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp

và dạy nghề. Quan niệm này đã trở nên quá chật hẹp so với yêu cầu chuẩn bị cho thế hệ trẻ đáp ứng được những yêu cầu của cuộc sống xã hội hiện nay. Xã hội hiện đại nảy sinh nhiều vấn đề mới chưa từng có trong quá khứ, hoặc có những vấn đề đã có nhưng chưa trở thành thách thức như bây giờ.

Đồng thời cách tiếp cận một mặt đối với quá trình đào tạo, giáo dục con

\* PGS TS, Viện Nghiên cứu Sư phạm Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

người, coi đó là quá trình truyền thụ kiến thức, kinh nghiệm cho người học và lấy mục tiêu trang bị kiến thức là chính đã trở nên bất cập, đòi hỏi phải chuyển sang cách tiếp cận tổng hợp và trọng tâm là hình thành năng lực cho người học.

Vì vậy, giáo dục KNS, tiếp cận kỹ năng sống trong giáo dục đề cập đến một cách tiếp cận mới đối với quá trình giáo dục (theo nghĩa hẹp) nói riêng và quá trình sư phạm, quá trình đào tạo nói chung. Cách tiếp cận này sẽ giúp cho những người làm công tác giáo dục tiến hành quá trình đào tạo, giáo dục một cách phức hợp, trong đó có sự kết hợp hài hòa kiến thức, thái độ, giá trị, hành vi để có năng lực đáp ứng tích cực, hiệu quả các thách thức trong xã hội hiện đại đầy những bất định.

## **2. Nội dung giáo dục KNS trong chương trình đào tạo thạc sĩ GDH ở Trường ĐHSPTP HCM**

Chuyên đề giáo dục KNS cho học viên sau đại học GDH của Trường ĐHSPTP HCM đã được đưa vào từ K.15 (năm 2005).

### **2.1. Mục tiêu của chuyên đề**

- Về nhận thức:

+ Hiểu được giáo dục KNS là nội dung mang ý nghĩa thực tiễn cao và rất quan trọng, bổ trợ cho chương trình lí luận GDH nói chung và lí luận GD nói riêng.

+ Hiểu về tầm quan trọng của việc giáo dục KNS cho người học. Thay đổi nhận thức về cách làm giáo dục.

+ Trình bày được KNS là gì. Những con đường giáo dục KNS cho người học.

Những KNS cần GD và cách thức tổ chức giáo dục KNS cho người học.

+ Trình bày được mục tiêu chung của chương trình giáo dục kỹ năng sống cho người học nói chung, của từng chủ đề và từng hoạt động trong chủ đề nói riêng.

- Về thái độ:

+ Thấy được trách nhiệm giáo dục KNS cho người học của người làm công tác giáo dục.

- Về kỹ năng:

+ Có những KNS cần thiết cho chính bản thân

+ Khai thác được tiềm năng giáo dục KNS qua chương trình giáo dục đổi mới thông qua việc tiếp cận KNS đối với nội dung các môn học, các hoạt động giáo dục

+ Biết vận dụng cách tiếp cận KNS theo 4 trụ cột “Học để biết, học để làm, Học để tự khẳng định, Học để chung sống với mọi người” của giáo dục thế kỷ XXI đối với các nội dung giáo dục.

+ Biết tổ chức các hoạt động giáo dục KNS theo các chủ đề theo các cách tiếp cận “hướng vào người học”, “giáo dục dựa vào trải nghiệm”, “cùng tham gia”...

+ Vận dụng những hiểu biết về KNS để xác định những nội dung và biện pháp giáo dục KNS phù hợp với đối tượng giáo dục của mình.

### **2.2. Nội dung của chuyên đề bao gồm:**

**2.2.1. Những vấn đề chung về KNS (Chương 1)** giới thiệu các quan niệm khác nhau về KNS, các dạng thái tồn tại cụ thể của KNS thông qua các cách phân

loại KNS, ý nghĩa của KNS đối với con người trong xã hội hiện đại và sự tất yếu phải giáo dục KNS cho người học

**2.2.2. Giáo dục KNS (Chương 2)** đề cập đến **khung lý luận về giáo dục KNS** bao gồm: quan niệm về giáo dục KNS, nhiệm vụ, nguyên tắc và các con đường giáo dục KNS.

- Giáo dục KNS là giáo dục cách sống tích cực trong xã hội hiện đại, là xây dựng những hành vi lành mạnh và thay đổi những hành vi, thói quen tiêu cực trên cơ sở giúp người học có cả kiến thức, giá trị, thái độ và các kỹ năng thích hợp.

- *Nhiệm vụ của GDKNS* là hình thành những hành vi mới và thay đổi những hành vi, thói quen tiêu cực thành hành vi tích cực, mang tính xây dựng trên cơ sở trang bị cho người học kiến thức, thái độ và kỹ năng thích hợp nhằm làm cho người học, các đối tượng hưởng lợi từ chương trình giáo dục KNS **biết** sống một cách *phù hợp và hữu ích, quản lý được các tình huống rủi ro, quản lý bản thân trước những thách thức* của xã hội hiện đại từ đó giúp nâng cao chất lượng cuộc sống cá nhân và giảm thiểu các vấn đề xã hội [1].

- *Nội dung giáo dục KNS* bao gồm cả những KNS chung (generic life skills) và những KNS trong các lĩnh vực cụ thể của đời sống. Các KNS chung gồm có: nhóm KN nhận thức; nhóm KN đương đầu với xúc cảm; nhóm KN xã hội.

*KNS trong các lĩnh vực cụ thể* như các kỹ năng giải quyết và ứng xử với vấn đề vệ sinh thực phẩm, sức khỏe, dinh dưỡng; việc làm và thu nhập; môi trường;

giới, giới tính, SKSS; ngăn ngừa HIV/AIDS; phòng tránh rượu, thuốc lá và ma túy; ngăn ngừa thiên tai, bạo lực và rủi ro; hoà bình và giải quyết xung đột...

- *Nguyên tắc tổ chức giáo dục KNS* trước hết là phải **dựa vào sự trải nghiệm**. Để hình thành thói quen hành vi tích cực, cũng như chuyển các hành vi, thói quen tiêu cực thành tích cực thì phải tổ chức giáo dục dựa vào sự trải nghiệm dựa trên các hoạt động có hướng dẫn, trong đó đề cao kinh nghiệm của người học. GV chỉ đóng vai trò là người hướng dẫn thúc đẩy sự trải nghiệm của HS.

Giáo dục KNS có mục tiêu làm thay đổi hành vi, thói quen tiêu cực của người học, nên cần **quán triệt các nguyên tắc thay đổi hành vi** như: cung cấp thông tin là điểm khởi đầu; tập trung vào những thông điệp tích cực; giáo dục theo quy mô nhỏ và cần độ lâu về thời gian; khuyến khích tư duy phê phán trong các tình huống lựa chọn; tạo ra môi trường khuyến khích sự thay đổi hành vi; tăng cường sử dụng giáo dục đồng đẳng; phòng ngừa sự lặp lại của thói quen cũ.

- *Các con đường giáo dục KNS* có điểm chung, nhưng cũng có điểm riêng so với giáo dục các vấn đề khác.

*Trước hết*, giáo dục KNS trong quá trình tổ chức dạy học các môn học thông qua khai thác nội dung chứa đựng KNS trong nội dung bài học, sử dụng phương pháp tích cực để phát huy tư duy phê phán, tư duy sáng tạo của người học, tổ chức học tập theo phương thức hợp tác để hình thành, phát triển kỹ năng hợp tác...

*Con đường thứ hai*, giáo dục KNS thông qua tiếp cận KNS. Tiếp cận kỹ năng sống là **tập trung làm thay đổi hành vi** trên cơ sở đảm bảo hài hòa 3 thành tố: kiến thức (hoặc thông tin); thái độ / giá trị, các kỹ năng. *Bốn trụ cột trong giáo dục*: “học để biết, học để làm, học để chung sống với mọi người, học để tự khẳng định mình” (Delors 1996) là một cách tiếp cận KNS, dựa trên sự kết hợp giữa khả năng tâm lý xã hội với các kỹ năng thực hành, kỹ năng tâm vận động.

*Con đường thứ ba*, giáo dục KNS thông qua các chủ đề giáo dục KNS được tổ chức dưới hình thức hoạt động ngoài giờ lên lớp/ câu lạc bộ (CLB). Thiết kế các chủ đề giáo dục KNS có thể theo 2 cách: *Thứ nhất*, mỗi chủ đề trực tiếp tập trung vào KNS cốt lõi. Theo cách này người học sẽ hiểu KNS đó là gì, các bước thể hiện KNS đó và vận dụng nó để giải quyết các tình huống giả định. *Thứ hai*, mỗi chủ đề gắn với một vấn đề thường nảy sinh trong cuộc sống ở các nhóm đối tượng học KNS và để giải quyết nó thì cần phải vận dụng tổng hòa những KNS khác nhau.

*Con đường thứ 4* là thông qua dịch vụ tham vấn. Thông thường qua các con đường giáo dục KNS nói trên vẫn có thể còn một tỉ lệ nào đó HS có vấn đề với những hành vi không mong đợi. Khi đó cần sử dụng cách tiếp cận cá nhân thông qua tham vấn.

- **Các phương pháp giáo dục KNS** là tiếp cận cùng tham gia và các phương pháp cụ thể như: động não, nghiên cứu tình huống, trò chơi, sắm vai... Thực tế

cho thấy với cách tiếp cận và sử dụng các phương pháp nêu trên đã tạo nên **phương thức truyền thông thay đổi hành vi đem lại kết quả khác xa với phương thức truyền thông thay đổi nhận thức** mà lâu nay vẫn thường làm đối với các vấn đề giáo dục.

- **Đánh giá kết quả giáo dục KNS** có thể theo cách tiếp cận KNS - đánh giá KNS về từng vấn đề theo 4 trụ cột của giáo dục. Ngoài ra, còn có thể đo tác động của một chương trình GDKNS thể hiện ở **kết quả ngắn hạn** (người học có nắm được KNS đó không); **kết quả trung hạn** (người học có vận dụng KNS đó không); **kết quả dài hạn** thể hiện kết quả về mặt xã hội (tỉ lệ các tệ nạn xã hội có giảm không).

*Khung lý thuyết đã trình bày ở trên được đúc rút từ kết quả nghiên cứu của tác giả và là cơ sở để triển khai giáo dục KNS trong thực tiễn.*

**2.2.3. Giáo dục KNS ở các nước trong khu vực và thực trạng quan niệm và giáo dục KNS ở Việt Nam** (Chương 3 & 4) không chỉ để người học hiểu thực tế triển khai giáo dục KNS trong thực tiễn ở Việt Nam, các nước trong khu vực mà còn để họ hiểu sự đa dạng trong quan niệm và triển khai giáo dục KNS, qua đó có thể hiểu về KNS và giáo dục KNS một cách cụ thể hơn.

**2.2.4. Thực hành các chủ đề giáo dục KNS đại diện cho 3 nhóm KNS** (Phần 2- các chủ đề giáo dục KNS) nhằm hướng dẫn học viên cách tổ chức các chủ đề giáo dục KNS để xây dựng hoặc thay đổi hành vi cho HS. Vận dụng mô hình giáo

dục dựa vào sự trải nghiệm tác giả đã đề xuất mô hình thiết kế các chủ đề giáo dục KNS theo cấu trúc sau:

+ Hoạt động 1: Hướng vào làm cho người học hiểu KNS đó là gì. Trong đó, *bước 1* hướng vào khai thác kinh nghiệm của người tham gia (HS) để xử lý vấn đề đặt ra (theo nhóm nhỏ); *Bước 2*: Phản hồi, chia sẻ những cách xử lý theo thói quen, kinh nghiệm cũ của các nhóm (trong phạm vi lớp/nhóm lớn).

+ Hoạt động 2: Làm cho người học nắm được KNS đó là gì và các bước thể hiện KNS đó.

+ Hoạt động 3: Tạo tình huống/cơ hội để người học rèn luyện KNS đó thông qua vận dụng KNS đã tiếp thu ở hoạt động 2 để xử lý các tình huống mới.

*Qua trải nghiệm cách tổ chức các chủ đề này* học viên không chỉ có năng lực:

+ Trình bày và phân tích được một số KNS cốt lõi đại diện cho từng nhóm KNS

+ Tổ chức hoạt động giáo dục KNS nhằm thay đổi hành vi

Quan trọng hơn là có thể thiết kế các chủ đề giáo dục KNS cho đối tượng mà họ đang trực tiếp giảng dạy.

Những nội dung trên đã được in trong *Giáo trình chuyên đề giáo dục Kỹ năng sống [2]*. Tài liệu này được viết chủ yếu dựa trên kết quả nghiên cứu của tác giả và cộng sự hợp tác với UNESCO Hà Nội về giáo dục kỹ năng sống ở Việt Nam và 2 chu kỳ đề tài cấp Bộ về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT. Ngoài ra, trong tài liệu còn tham khảo

các tư liệu của UNESCO, Tổ chức y tế thế giới, UNICEF và các hội thảo về giáo dục KNS ở các nước trong khu vực.

### **3. Phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá kết quả học chuyên đề**

#### **3.1. Phương pháp dạy chuyên đề**

- Các nội dung của chương 1, chương 2 và phần thực hành 3 chủ đề được tổ chức trên cơ sở vận dụng các phương pháp dạy học tích cực: tổ chức hoạt động của học viên, lôi cuốn sự tham gia, khai thác triệt để kinh nghiệm, trải nghiệm của học viên, tạo tương tác giữa họ thông qua những bình luận ý kiến, quan điểm của nhau, thảo luận nhóm, sắm vai...

- Các nội dung của chương 3 và chương 4 đưa ra những yêu cầu để học viên tự đọc và nghiên cứu ở nhà.

#### **3.2. Phương pháp kiểm tra, đánh giá**

Cả bài kiểm tra điều kiện và bài thi đều hướng vào phát triển năng lực, phát triển tư duy bậc cao của người học. Bài kiểm tra điều kiện được thực hiện theo hình thức nhóm, mỗi nhóm có nhiệm vụ xác định các nội dung giáo dục nào đó theo cách tiếp cận 4 trụ cột “*học để biết; học để làm, học để tự khẳng định, học để chung sống với mọi người*”. Bài thi hướng vào vận dụng những hiểu biết về KNS và giáo dục KNS để xác định nội dung và cách thức giáo dục KNS cho đối tượng giáo dục mà học viên quan tâm.

Bằng phương thức như vậy, sau khi học xong chuyên đề này học viên không chỉ có những hiểu biết về KNS và giáo dục KNS, mà còn vận dụng được cách tiếp cận 4 trụ cột của giáo dục thế kỉ XXI và có thể thiết kế cả các chủ đề giáo dục

KNS phù hợp với đối tượng. Bằng cách như vậy, việc tổ chức giáo dục KNS có thể được lan rộng đến các nhóm đối tượng khác nhau.

Trong 5 năm qua học viên sau đại học GDH ở Trường ĐHSPHN (từ K15 đến nay K19) đều rất hứng thú với chuyên đề này. Một số học viên sau khi tốt nghiệp thạc sĩ đã triển khai đào tạo KNS ở cơ sở của mình (Đại học Cần Thơ), áp dụng trong trường mầm non (Cao đẳng Sư phạm Trung ương), hoặc phát triển thành đề tài nghiên cứu sinh (ĐH Hoa Lư, Ninh Bình).

### 3. Kết luận

Việc triển khai giáo dục KNS cho học viên sau đại học trong mấy năm qua cho thấy tính hữu ích của nội dung này đối với học viên sư phạm. Theo chúng

tôi, giáo dục KNS cần được đưa vào chương trình đào tạo sinh viên sư phạm để không chỉ các em có KNS mà còn để sau này có thể triển khai giáo dục KNS cho HS một cách hiệu quả. Bởi vì, trong Diễn đàn thế giới về giáo dục cho mọi người họp tại Senegal (2000) Chương trình hành động Dakar đã đề ra 6 mục tiêu, trong đó mục tiêu 3 nói rằng “*Mỗi quốc gia phải đảm bảo cho người học được tiếp cận chương trình giáo dục KNS phù hợp, còn trong mục tiêu 6 đã yêu cầu khi đánh giá chất lượng GD cần phải đánh giá KNS của người học* [3]. Theo đó, *học KNS trở thành quyền của người học và chất lượng giáo dục phải được thể hiện cả trong kỹ năng sống của người học.*

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thanh Bình (2005), “Mối quan hệ giữa giáo dục kỹ năng sống và giáo dục phát triển bền vững- Cách thức giáo dục”, Kì yếu hội thảo GD vì sự phát triển bền vững, *Tạp chí Khoa học ĐHSPHN*.
2. Nguyễn Thanh Bình (2009), *Giáo trình chuyên đề Giáo dục Kỹ năng sống*, Nxb ĐHSP HN.
3. UNESCO (2000), *Dakar Framework for Action*, World Education Forum.
4. UNESCO (2003), *Life skills The bridge to human capabilities*, UNESCO education sector position paper, Draft 13.